

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Thành Hưng**

2. Ông **Nguyễn Thanh Tùng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nhâm Thị Thanh Trang**- Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C: Ông **Trần Bảo Quốc**.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 312/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/10/2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình về "Ly hôn và nuôi con" giữa:

Nguyên đơn: Bà **Diệp Đỗ Q**; sinh năm: 1981. HKTT: 8/1 đường C, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: D3-10 đường Số 11, Khu dân cư L, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

Bị đơn: Ông **Lư Khâm V**; sinh năm: 1982. Địa chỉ: 67/2 đường Đ, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Diệp Đỗ Q**; sinh năm: 1981. HKTT: 8/1 đường C, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: D3-10 đường Số 11, Khu dân cư L, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Lư Khâm V**; sinh năm: 1982. Địa chỉ: 67/2 đường Đ, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Diệp Đỗ Q và ông Lư Khâm V cùng thuận tình ly hôn.

2.2. **Về con chung:** Có 01 con chung là Lư Thuận H (nam) sinh ngày 29/01/2011. Ông V giao con cho bà Diệp Đỗ Q tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông Lư Khâm V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con **4.000.000đ** (Bốn triệu đồng)/tháng, kể từ khi quyết định có hiệu lực đến khi con đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông Lư Khâm V theo quy định pháp luật.

2.3. **Về tài sản chung:** Không có yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

2.4. **Về nợ:** Không có nên không giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2.5 Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Diệp Đỗ Q và ông Lư Khâm V mỗi người chịu **150.000đ** án phí về tranh chấp hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, bà Q tự nguyện nộp thay án phí cho ông V, tổng cộng bà Q chịu **300.000đ** án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp **300.000đ** theo biên lai số 006462 ngày 28/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ. Bà Q đã nộp xong án phí.

Ông Lư Khâm V chịu **300.000đ** (Ba trăm ngàn đồng) án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ.
- VKSND Q. C.
- Chi cục THA Q. C.
- **UBND P. T, N.**
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA.

Nguyễn Thị Thùy Trang